

**SO SÁNH VĂN HÓA TRÀ
CỦA NGƯỜI VIỆT NAM VÀ NGƯỜI NHẬT BẢN**
COMPARING TEA CULTURE OF VIETNAMESE AND JAPANESE

SVTH: *Tống Thị Thanh Duyên, Nguyễn Thị Thu Trang*

Lớp 06CNQT01, Trường Đại học Ngoại ngữ

GVHD: PGS.TS Phạm Quang Minh

Khoa Quốc tế học, Trường ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQG Hà Nội

TÓM TẮT

Trong nền văn hóa của một quốc gia, ẩm thực là một mảng văn hóa riêng biệt và đặc sắc. Các món ăn, thức uống thể hiện hương và vị của dân tộc tạo ra chúng, đặc trưng đến mức ít khi gây ra nhầm lẫn và đã được nâng lên thành "văn hóa". Trong văn hóa ẩm thực, văn hóa trà là một nét độc đáo. Với lịch sử lâu đời của mình, hai dân tộc Việt Nam và Nhật Bản đã đóng góp cho kho tàng ẩm thực thế giới những hương vị, cách chế biến, thưởng thức độc đáo và đặc biệt, bao gồm cả cách sử dụng trà. Trà là một loại đồ uống quen thuộc từ bao đời nay và có tính phổ biến rộng khắp trên thế giới. Tuy nhiên, khi việc uống trà ở Nhật Bản được nâng lên thành "đạo", gọi là Trà đạo, thì trà ở Việt Nam lại phát triển theo một hướng khác, giản dị và gần gũi hơn với vai trò không thể thiếu trong cuộc sống người Việt.

ABSTRACT

Cuisine is a discrete and special piece of culture of a country. Nationalities each show their taste through their dishes and drink in such particular manners that people rarely get mistakes and look cuisine as a "culture". Tea is an original feature of it. Besides, Vietnamese and Japanese, depending on their long-standing history, have contributed their unique tastes, recipes and enjoying methods to world cuisine, including ways of using tea. Tea has been a familiar drink for a long time and it is popular all over the world. However, while drinking tea in Japan has become a religion call "The Way of Tea" (Chadou), Vietnamese tea has developed in another way, which is plainer and closer as well as playing an important role in Vietnamese's life.

1. Mở đầu

Mục đích nghiên cứu của đề tài này là làm rõ hơn vị trí, vai trò và ý nghĩa của trà trong đời sống của hai dân tộc Việt Nam và Nhật Bản với phạm vi nghiên cứu là sự hình thành và phát triển, cách thức/nghi thức, ý nghĩa và giá trị của việc uống trà ở Việt Nam và Trà đạo ở Nhật Bản. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là phương pháp nghiên cứu lý thuyết kết hợp với phương pháp nghiên cứu điền dã thông qua bản thăm dò 100 đối tượng là thanh niên Việt Nam và 10 đối tượng thanh niên Nhật Bản tuổi từ 20-24. Nghiên cứu sử dụng tài liệu tham khảo từ các sách báo, tạp chí đã xuất bản về văn hóa trà ở Việt Nam và Nhật Bản; các bài viết đăng tải trên Internet bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

2. Nội dung

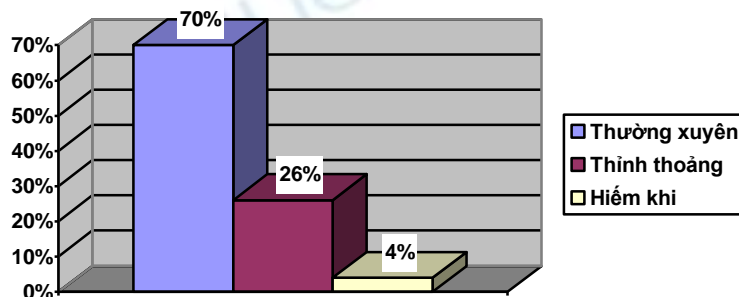
2.1. Lịch sử hình thành văn hóa thưởng trà ở Việt Nam và Nhật Bản

Các kết quả nghiên cứu khảo cổ kết hợp với tra cứu sử sách của Việt Nam và Trung Quốc đều cho thấy rằng tuy Trung Quốc được xem là nơi truyền bá việc uống trà, nhưng cây chè lại là cây bản địa của Việt Nam, có thể gọi Việt Nam là một trong những quê

hương của cây chè cổ, điều này được khẳng định cả trong và ngoài nước (theo Ủy ban khoa học xã hội, “Trà Kinh” của Lục Vũ, “Nghiêm Bắc tạp chí” của Lý Trọng Tân,...). Trà với công dụng làm con người tỉnh táo đã trở thành thức uống giải khát của người Việt từ thế kỷ III. Không những thế, trà còn được nâng lên thành một nét phong tục, một thú vui thanh cao mà bình dị gắn bó với tâm hồn mỗi người Việt Nam.

Ở Nhật Bản, cây chè bắt đầu được biết đến khi nhà sư Saicho mang từ Trung Quốc sang vào thế kỷ thứ VIII cùng với các tư tưởng văn hóa, nghề trồng trọt, Phật giáo. Tuy nhiên, trà chỉ thực sự chiếm vị trí quan trọng trong đời sống của người dân Nhật kể từ khi nhà sư Eisai gieo trồng trong vườn chùa những hạt giống cây chè ông mang về từ Trung Quốc trong chuyến đi tham vấn học đạo vào năm 1191, ông đã khuyến khích nông dân, Phật tử trồng loại cây này, đồng thời quảng bá những lợi ích của trà về mặt y học. Hiếm có một quốc gia nào mà ở đó, trà được nâng lên thành “đạo” như ở Nhật Bản. Đó là sự kết hợp giữa tính Thiền của Phật giáo và sự giản dị trong văn hóa uống trà.

Trà đóng vai trò quan trọng trong văn hóa của cả hai quốc gia. Ở Việt Nam, nhiều người xem trà là “quốc thủy”.



Hình 1: Mức độ uống trà ở các gia đình Việt Nam
(Kết quả thăm dò ý kiến 100 thanh niên Việt Nam)

Đối với người Nhật, bên cạnh việc thưởng trà như là một hoạt động mang tính chất gần với tôn giáo, tín ngưỡng, trong đời sống hằng ngày, họ cũng uống rất nhiều trà, có thể là 15 tách trà mỗi ngày.

2.2. So sánh nghi thức dùng trà của Việt Nam và Nhật Bản

	Việt Nam	Nhật Bản
Nước pha trà	Nước sạch, nước tinh khiết; đây là nhân tố “đánh thức” trà, lột tả hương và vị của trà một cách trọn vẹn, do đó thường dùng nước mưa, nước giếng đá ong hoặc lấy từ sông, suối.	
Trà	Trà lá	Trà lá, trà bột dùng trong Trà đạo
Trà cụ	Bình pha trà, 1 chén tổng để chuyên trà, chén uống trà, 1 khay, 1 thuyền ngâm bình vào nước nóng trước khi pha, 1 hộp đựng	Ngoài ra còn có lò nhỏ để nấu nước, gáo nhỏ múc nước, chổi đánh trà, khăn để lau bát, các trà cụ khác

	trà, 1 thìa gỗ hoặc tre múc trà	
Các loại bánh dùm kèm	Bánh đậu xanh, bánh cốm, bánh quy, kẹo lạc, kẹo vừng,...	Các loại bánh có hình dạng và màu sắc tùy theo mùa. Yêu cầu phải có hoa và thư pháp.
Không gian thưởng trà	Không đòi hỏi một phòng trà riêng cho việc thưởng trà	Trà thất, trà viên
Bạn thưởng trà	Phụ thuộc vào tâm tình, mong muốn của người thưởng trà để hiểu thêm về những người xung quanh cũng như trái lòng mình để tìm thấy người tri kỷ trong cuộc sống	Có những quy định nghiêm ngặt đối với người tham gia buổi lễ Trà đạo
Giá trị về triết học	Một sự giao hòa với đất trời, với thời gian và với con người; thể hiện sự tập trung của Ngũ hành trong một chén trà, rộng lớn hơn là tập hợp của cả vũ trụ hay sự giao hòa của 3 yếu tố Thiên-Địa-Nhân	Để con người nhìn thấy bản chất của tự do thoải mái; “dùng tĩnh nhiếp động”.
Quan điểm và giá trị về đạo đức	+ Hòa: thể hiện sự bình đẳng của con người trước chén trà xanh + Kính: kính trọng người lớn tuổi, kính trọng người trên và luôn giữ một thái độ khiêm nhường.	+ Hòa: hòa thuận, hòa đồng, hòa nhã, hòa bình, ... + Kính: kính trọng giữa con người với nhau và đối với cả thiên nhiên + Thanh: tinh khiết, thanh tịnh + Tịch: tĩnh mịch

Triển vọng của Trà đạo Việt Nam

Dân tộc Việt Nam đã gửi vào nền văn hóa trà của mình những giá trị vật chất lẫn tinh thần. Trà nói lên tính lạc quan, yêu đời của người Việt, cộng với tinh thần tự do phóng khoáng, ít chịu ràng buộc khiến trà Việt phát triển một cách dần trải và thấm đượm tính dân gian. Trong thời đại phát triển hiện nay, xu hướng toàn cầu hóa đang xóa mờ ranh giới giữa các quốc gia, trà Việt, cũng như các loại hình khác của văn hóa Việt Nam, đang đứng trước những mối lo bị lấn át bởi các nền văn hóa từ bên ngoài. Vậy câu hỏi đặt ra là phải làm thế nào để giữ gìn và phát triển trà Việt? Hiện nay, các công trình nghiên cứu về văn hóa trà vẫn chưa nhiều, cho thấy cần một sự quan tâm đúng mức hơn từ phía các nhà nghiên cứu để có thể giúp người dân nhận ra những giá trị của trà. Bên cạnh đó, các loại hình câu lạc bộ trà của giới trẻ rất đáng được hoan nghênh vì giúp trà không trở nên xa lạ với thanh thiếu niên khi họ bị thu hút bởi những điều mới lạ từ các nước khác. Cuối cùng, việc quảng bá văn hóa trà Việt Nam ra thế giới là cần thiết, và để làm được điều này một cách toàn vẹn, các công ty sản xuất, xuất khẩu trà phải tìm được con đường nâng cao sản lượng và chất lượng trà Việt Nam.

3. Kết luận

Trà ở Nhật Bản vốn là thức uống ngoại lai của tầng lớp quý tộc lại trở thành gần gũi với quần chúng nhân dân, và rồi bị ảnh hưởng bởi những giá trị truyền thống, nó đã trở thành một phong cách trà đầy mới mẻ, đậm tính cách và triết lý của dân tộc Nhật Bản – Trà đạo. Cũng chứa trong mình những ảnh hưởng của văn hóa trà Trung hoa, trà Việt Nam vẫn giữ được cái giản dị vốn có của một thức uống đồng hành với người lao động nhưng đủ thanh tao, sang trọng để làm bạn với bậc nho sĩ hay nhà quyền quý, đồng thời nêu bật lên những quan niệm sống của người Việt Nam. Tuy độc đáo và truyền tải những thông điệp sâu sắc không kém các quốc gia khác, song văn hóa trà Việt Nam vẫn chưa thực sự được biết đến rộng rãi trong khi nó hoàn toàn có thể so sánh với các loại hình nghệ thuật khác trong và ngoài nước. Do đó, cần có nhiều hơn những nghiên cứu cho các vấn đề này cũng như mở rộng thêm các vấn đề đã được đề cập trong đề tài này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nhật Chiêu (2003), *Nhật Bản trong chiếc gương soi*, nhà xuất bản Giáo dục, Đà Nẵng.
- [2] Lê Quý Đôn – Trần Văn Giáp dịch (2006), *Văn Đài loại ngữ*, nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [3] Lý Kim Hoa (2006), *Đề hiểu văn hóa Nhật Bản*, nhà xuất bản Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh
- [4] Nguyễn Bá Hoàn (2003), *Trà đạo*, nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế.
- [5] Vũ Thế Ngọc (2006), *Trà kinh – Nghệ thuật thưởng trà trong lịch sử và văn hóa Đông phương*, nhà xuất bản Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Kakuzo Okakura - Phan Quang dịch (2009), *Trà thư*, nhà xuất bản Văn học, Hà Nội.
- [7] Vũ Ngọc Phan (2000), *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam*, nhà xuất bản Văn học, Hà Nội.
- [8] Đỗ Ngọc Quý (2003), *Cây chè: Sản xuất – Chế biến – Tiêu thụ*, nhà xuất bản Nghệ An, Nghệ An.
- [9] Lục Vũ – Trần Quang Đức dịch (2008), *Trà Kinh*, nhà xuất bản Văn học, Hà Nội.